

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Thực hiện Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1252/TTr-STP ngày 30/6/2020 và Báo cáo kết quả thẩm định số 1247/BC-STP ngày 29/6/2020 của Sở Tư pháp.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 03 chương, 21 điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/9/2020 và thay thế Quyết định số 89/2013/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh, ban

hành Quy chế phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục con nuôi, Bộ Tư pháp;
- Cục KTrVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT;
- VPUB: LĐVP, TCDNC;
- Lưu: VT, VXNV. Văn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**\*Lưu Xuân Vĩnh**



## QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi  
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 82./2020/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm công tác xã hội tỉnh, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Luật nuôi con nuôi, các văn bản pháp luật quy định về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Công tác phối hợp được thực hiện chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

#### Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

2. Rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi.

3. Thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em.

4. Xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài.

5. Xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.

6. Giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

7. Quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

#### Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản (văn bản giấy, văn bản điện tử hoặc cả văn bản giấy và văn bản điện tử) theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành hoặc thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.



3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 5. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng**

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi, để lập Biên bản xác nhận trẻ em bị bỏ rơi. Trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo.

Nội dung Biên bản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

2. Sau khi lập Biên bản, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm:

a) Tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em.

Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp. Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào Trung tâm công tác xã hội tỉnh hoặc cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là cơ sở nuôi dưỡng).

b) Thông báo trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh để tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng, nếu không tìm thấy cha, mẹ đẻ của trẻ em thì người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

#### **Điều 6. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi**

1. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế. Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.



2. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

a) Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

b) Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em để gửi xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

### **Điều 7. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em**

Trên cơ sở hồ sơ trẻ em do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi về, Sở Tư pháp chủ trì, có trách nhiệm phối hợp với Báo Ninh Thuận hoặc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện thông báo trên Báo, Đài để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi 03 lần liên tiếp trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp có văn bản đề nghị. Đồng thời, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp hoặc Cổng thông tin điện tử tỉnh trong suốt thời gian thông báo.

1. Trường hợp có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận nuôi và giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em cho Cục con nuôi, Bộ Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em.

### **Điều 8. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài**

Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực hiện việc xác minh nguồn gốc trẻ em, đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài và trả lời bằng văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị.

Nội dung trả lời xác minh gồm: nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ; trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú và các thông tin khác (nếu có) của cha, mẹ đẻ của trẻ em, để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

### **Điều 9. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài**



1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài gửi Cục Con nuôi sau khi đã kiểm tra, tiến hành lấy ý kiến của người có liên quan theo Điều 21 của Luật nuôi con nuôi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; việc xác nhận được thực hiện bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài, trên cơ sở kết quả xác minh của Công an tỉnh quy định tại Điều 8 Quy chế này, nếu có thông tin của cha, mẹ đẻ của trẻ thì Sở Tư pháp liên hệ để tiến hành lấy ý kiến trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi. Trường hợp không thể liên hệ được, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh của Công an tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ có trách nhiệm thực hiện việc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, về việc cho trẻ em làm con nuôi trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

#### **Điều 10. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trường hợp trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu) và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. Việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài được thực hiện trên cơ sở các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài theo quy định tại Điều 35 Luật nuôi con nuôi và thông qua hình thức phối hợp liên ngành (lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài), để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

a) Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài, để cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

b) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan nêu tại điểm a Khoản 1 Điều này có trách nhiệm phối hợp, trả lời bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trường hợp đồng ý về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân tỉnh có thông báo gửi Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.



3. Sở Tư pháp chuyển hồ sơ cho Cục con nuôi, Bộ Tư pháp trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 11. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài**

1. Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

2. Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước Lahay số 33 đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Thường xuyên theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quy chế; tham mưu tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế.

4. Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

**Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 20/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi và tăng cường biện pháp bảo đảm thực thi Công ước Lahay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế đến cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

2. Hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, đảm bảo đúng đối tượng, tuân thủ quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; kiểm tra, theo dõi việc



tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

3. Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này.

Hàng năm, thực hiện việc đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh trong việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Chủ động tham mưu triển khai Khoản 1, Điều 11 Quy chế này. Hướng dẫn, kiểm tra các Sở, ngành, đơn vị và địa phương trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí về nuôi con nuôi theo Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi, được cho làm con nuôi người nước ngoài theo Điều 8 Quy chế này, khi có đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và thực hiện việc thông báo miễn phí về danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế theo Quy chế này, khi có đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Chủ động nghiên cứu, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên xây dựng các chuyên mục, tin, bài tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về nuôi con nuôi.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng**



Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này.

Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước Lahay số 33 đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này.

2. Kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; định kỳ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) về tình hình nuôi con nuôi ở địa phương.

### **Điều 20. Kinh phí thực hiện**

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lập dự trù kinh phí cho công tác nuôi con nuôi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế này.

### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

Các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung phối hợp trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vinh**